

Bản án số: 37/2018/DS-ST
Ngày: 27- 7- 2018
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm Tới

2. Ông Châu Cương

Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hoàn Phong.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 219/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng NN – PT, Địa chỉ: Đường L, D, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Giang Thanh Ngh, Trưởng phòng Kế hoạch – kinh doanh của Ngân hàng NN - PT Chi nhánh Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền số: 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Ngân hàng NN – PT và văn bản ủy quyền số 45/QĐ-NHNo-CL ngày 30/10/2017 của Ngân hàng NN – PT chi nhánh C).

2. ***Bị đơn:*** Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1954, cư ngụ: Ấp V, xã N, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

3. ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Ông Trịnh Hiện T, sinh 1950, cư ngụ Ấp V, xã N, huyện T, tỉnh An Giang (đã chết).

Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trịnh Hiện T gồm có hàng thừa kế hàng thứ nhất:

3.1. Bà Phạm Thị Đ, sinh 1954.

3.2. Ông Trịnh Hoàng S, sinh 1977.

3.3. Ông Trịnh My T1, sinh 1979.

3.4. Ông Trịnh My t2, sinh 1981.

3.5. Ông Trịnh Minh T3, sinh 1983.

Tất cả ngụ cùng địa chỉ: Ấp Voi 1, xã Núi Voi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/8/2010, Bà Phạm Thị Đ và Ông Trịnh Hiện T có ký hợp đồng tín dụng số 263/HĐTD vay vốn tại Ngân hàng NN -PT, đại diện là Ngân hàng NN -PT chi nhánh C (viết tắt là Ngân hàng NN-PTNT Chi Lăng) số tiền 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay tiêu dùng; lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng 15%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay, bà Đ và ông T có ký hợp đồng thế chấp tài sản số 263/HĐTC ngày 18/8/2010 gồm:

Quyền sử dụng đất diện tích 150,2 m² tọa lạc ấp Voi 1, xã Núi Voi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01799QSDD/aK do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 05/02/2001 cho ông T và bà Đ.

Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở số 8989030500113, diện tích 67,4m² tọa lạc ấp Voi 1, xã Núi Voi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 15/10/2007 cho ông T và bà Đ.

Quá trình vay vốn, bà Đ vi phạm hợp đồng không trả nợ gốc và lãi đúng theo định kỳ như thỏa thuận trong hợp đồng, mặc dù Ngân hàng NN-PTNT chi nhánh Chi Lăng đã nhiều lần ra thông báo đôn đốc nhắc nợ, tuy nhiên bà Đ và ông T cứ trì hoãn lý do hoàn cảnh khó khăn, lo trị bệnh cho ông T. Đến khi Tòa án thụ lý vụ án, thì bà Đ có đến Ngân hàng trả nợ gốc được 22.000.000 đồng.

Ngân hàng NN-PTNT Chi Lăng có đơn khởi kiện yêu cầu Bà Phạm Thị Đ trả dứt điểm một lần số tiền gốc 90.000.000 đồng, và nợ lãi 198.901.000 đồng, lãi tính đến ngày 27/7/2018, tổng cộng là 288.901.000 đồng, đề nghị tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 263/HĐTC ngày 18/8/2010 để đảm bảo thu hồi nợ.

Bị đơn bà Phạm Thị Đ trình bày, bà và ông Trịnh Hiện T là vợ chồng, quá trình vay vốn có thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số 263/HĐTD ngày 18/8/2001 và hai vợ chồng có thế chấp tài sản để vay số tiền 112.000.000 đồng, từ lúc vay đến nay, bà Đ mới trả được nợ gốc là 22.000.000 đồng, còn nợ lại 90.000.000 đồng và nợ lãi.

Do ông Trịnh Hiện T bệnh tình kéo dài nên có xin Ngân hàng giãn nợ, từ mới thu hồi nợ gốc và nợ lãi, vì vậy nên số nợ kéo dài và tiền lãi tăng. Đến nay, ông T đã mất, bà Đ hiện nay đi làm thuê, các con đều nghèo khổ, làm thuê nên xin không tham gia tố tụng, về số nợ này bà Đ sẽ lo trả dần, hàng năm trả 20.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Ông Trịnh Minh T3 khai, ông là con ruột của ông Trịnh Hiện T và Bà Phạm Thị Đ, việc nợ của cha mẹ ông không có ý kiến, do mẹ ông đại diện giải quyết.

Tòa án tiến hành công bố chứng cứ và hòa giải, nhưng chỉ có nguyên đơn và Bà Phạm Thị Đ có mặt, các người con đều vắng mặt không có lý do nên

không ghi lời trình bày được. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện bị đơn đối với nợ gốc 90.000.000 đồng, về lãi suất thì căn cứ vào Nghị định 42 của Chính phủ nên có điều chỉnh giảm lãi cho bị đơn, từ số tiền lãi từ lúc vay cho đến thời điểm nộp đơn khởi kiện là 198.901.000 đồng, nay xét giảm xuống chỉ còn số tiền 58.159.000 đồng, tổng cộng nợ gốc và nợ lãi yêu cầu bị đơn thanh toán là 148.159.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của các đương sự trong vụ án. Phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Việc nguyên đơn có điều chỉnh giảm lãi cho bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời có lợi cho phía bị đơn nên được chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN.PTNT Việt Nam, đại diện là Ngân hàng NN - PT chi nhánh C, buộc Bà Phạm Thị Đ có trách nhiệm trả nợ gốc là 90.000.000 đồng, nợ lãi 58.159.000 đồng, tổng cộng nợ gốc và nợ lãi yêu cầu bị đơn thanh toán là 148.159.000 đồng, lãi tính đến ngày 27/7/2018.

NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu đồng bị đơn trả tiền vốn vay và lãi suất, xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dân sự vay tài sản, đồng thời, bị đơn có nơi cư trú tại xã Núi Voi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang nên căn cứ **khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015**, Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Xét những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trịnh Hiện T gồm các con Trịnh Hoàng S, Trịnh My Ông T1, Trịnh My t2, Trịnh Minh T3 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 1 **Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015**, Nghị quyết 04/NQ của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét Hợp đồng tín dụng số 263/HĐTD ngày 18/8/2010 được ký kết giữa Ngân hàng NN-PTNT Chi Lăng với Bà Phạm Thị Đ trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Quá trình vay vốn, Bà Phạm Thị Đ đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay khi đến hạn và không trả tiền gốc như đã thỏa thuận. Chính vì vậy, việc Ngân hàng NN-PTNT Chi Lăng khởi kiện yêu cầu bà Đ thanh toán nợ gốc và lãi tổng cộng là 148.159.000 đồng và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc bà Phạm Thị Đ có nguyện vọng xin trả dần hàng năm 20.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, nhưng ý kiến này lại không được phía nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự: Do Bà Phạm Thị Đ có lỗi trong việc vi phạm hợp đồng dân sự nên phải chịu án phí theo mức án phí có giá ngạch tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng. Tuy nhiên, do bà Đ thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí.

Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào **khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35**, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 **Điều 238** Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 463, Điều 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/NQ về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN -PT, đại diện theo ủy quyền là Ngân hàng NN -PT chi nhánh C.

Buộc Bà Phạm Thị Đ trả tiền vốn vay là 90.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 27/7/2018 là 58.159.000 đồng, tổng cộng là 148.159.000 đồng (*Một trăm bốn mươi tám triệu một trăm năm mươi chín ngàn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Bà Phạm Thị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 263/HĐTC, ngày 18/8/2010 được ký kết giữa Ngân hàng NN -PT, đại diện là Ngân hàng NN - PT chi nhánh Chi Lăng với ông T, bà Đ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí cho bà Phạm Thị Đ.

Ngân hàng NN -PT, đại diện là Ngân hàng NN -PT, chi nhánh Chi Lăng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.800.000 đồng theo biên lai thu số TU/2016/0003937 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng NN -PT, đại diện theo ủy quyền là Ngân hàng NN -PT chi nhánh C được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Hà

